

37/2021 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 67/2021/TBHH-TCTBĐATHHMB
95/2021/TBHH-TCTBĐATHHMB

Chart - VN50007 [*Edition number 6, Edition date March 19th, 2021*]

Insert	depth, 12 ₂	20°42.74'N 106°58.56'E
	depth, 12 ₂	20°44.77'N 106°57.08'E
Replace	depth, 12 ₄ , with depth, 12 ₃	20°42.85'N 106°58.58'E
	depth, 12 ₃ , with depth, 12 ₂	20°47.70'N 106°54.95'E
	depth, 10 ₃ , with depth, 10	20°47.78'N 106°54.63'E

Chart - VN50008 [*previous update 36/2021*]

Insert	depth, 6 ₅	20°49.11'N 106°53.52'E
	depth, 6 ₇	20°48.96'N 106°51.47'E
	depth, 6 ₇	20°48.89'N 106°50.64'E
	depth, 6 ₈	20°50.05'N 106°47.18'E
	depth, 6 ₃	20°52.20'N 106°41.43'E
	depth, 5 ₃	20°52.40'N 106°40.22'E
	depth, 4 ₁	20°52.54'N 106°40.09'E
Replace	depth, 12 ₃ , with depth, 12 ₂	20°47.70'N 106°54.95'E
	depth, 10 ₃ , with depth, 10	20°47.78'N 106°54.63'E
	depth, 5 ₅ , with depth, 5 ₄	20°52.37'N 106°43.04'E
	depth, 5 ₅ , with depth, 5 ₄	20°52.30'N 106°42.97'E
	depth, 5 ₅ , with depth, 5	20°52.17'N 106°41.20'E
	depth, 5 ₉ , with depth, 5 ₇	20°52.06'N 106°40.74'E
	depth, 2 ₈ , with depth, 1 ₅	20°53.05'N 106°37.26'E
Delete	depth, 8 ₄ , with depth, 6 ₈	20°55.64'N 106°46.08'E
	depth, 2 ₈	20°53.05'N 106°45.26'E
	depth, 1 ₉	20°53.35'N 106°45.43'E
	depth, 2 ₃	20°55.94'N 106°46.15'E
	depth, 2 ₁	20°56.55'N 106°46.12'E
	depth, 2 ₂	20°56.64'N 106°46.10'E
	depth, 1 ₇	20°56.70'N 106°45.71'E
	depth, 1 ₇	20°56.73'N 106°45.67'E
	depth, 2 ₂	20°56.74'N 106°45.57'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

37/2021 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 67/2021/TBHH-TCTBĐATHHMB
95/2021/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN50007 [*Phiên bản 6, ngày 19 tháng 3 năm 2021*]

Chèn	độ sâu, 12 ₂	20°42.74'N 106°58.56'E
	độ sâu, 12 ₂	20°44.77'N 106°57.08'E
Thay	độ sâu, 12 ₄ , bằng độ sâu, 12 ₃	20°42.85'N 106°58.58'E
	độ sâu, 12 ₃ , bằng độ sâu, 12 ₂	20°47.70'N 106°54.95'E
	độ sâu, 10 ₃ , bằng độ sâu, 10	20°47.78'N 106°54.63'E

Chart - VN50008 [*cập nhật trước 36/2021*]

Chèn	độ sâu, 6 ₅	20°49.11'N 106°53.52'E
	độ sâu, 6 ₇	20°48.96'N 106°51.47'E
	độ sâu, 6 ₇	20°48.89'N 106°50.64'E
	độ sâu, 6 ₈	20°50.05'N 106°47.18'E
	độ sâu, 6 ₃	20°52.20'N 106°41.43'E
	độ sâu, 5 ₃	20°52.40'N 106°40.22'E
	độ sâu, 4 ₁	20°52.54'N 106°40.09'E
Thay	độ sâu, 12 ₃ , bằng độ sâu, 12 ₂	20°47.70'N 106°54.95'E
	độ sâu, 10 ₃ , bằng độ sâu, 10	20°47.78'N 106°54.63'E
	độ sâu, 5 ₅ , bằng độ sâu, 5 ₄	20°52.37'N 106°43.04'E
	độ sâu, 5 ₅ , bằng độ sâu, 5 ₄	20°52.30'N 106°42.97'E
	độ sâu, 5 ₅ , bằng độ sâu, 5	20°52.17'N 106°41.20'E
	độ sâu, 5 ₉ , bằng độ sâu, 5 ₇	20°52.06'N 106°40.74'E
	độ sâu, 2 ₆ , bằng độ sâu, 1 ₅	20°53.05'N 106°37.26'E
	độ sâu, 8 ₄ , bằng độ sâu, 6 ₈	20°55.64'N 106°46.08'E
Xoá	độ sâu, 2 ₈	20°53.05'N 106°45.26'E
	độ sâu, 1 ₉	20°53.35'N 106°45.43'E
	độ sâu, 2 ₃	20°55.94'N 106°46.15'E
	độ sâu, 2 ₁	20°56.55'N 106°46.12'E
	độ sâu, 2 ₂	20°56.64'N 106°46.10'E
	độ sâu, 1 ₇	20°56.70'N 106°45.71'E
	độ sâu, 1 ₇	20°56.73'N 106°45.67'E
	độ sâu, 2 ₂	20°56.74'N 106°45.57'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)